

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2023/HS-ST
Ngày: 16 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Hiền và bà Tạ Thị Mùa;

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Nghị - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày: 15 tháng 11 năm 1968, tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản H, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/10; con ông: Vũ Văn N (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị H (*đã chết*); vợ: Nguyễn Thị V; con: Có 02 con đã thành niên; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không có gì đặc biệt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ khi bị khởi tố 17/01/2023 cho đến nay - Có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị Thu T - sinh năm 1995; địa chỉ: Tổ dân phố 02, phường M, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt;

Người làm chứng: Chị Vũ Thị Th - sinh năm 1973; địa chỉ: Số nhà 240, tổ dân phố 11, phường H, thành phố Đ, tỉnh Đ - Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/11/2022, tại quán mổ gia súc, gia cầm của bị cáo Vũ Văn T thuê tại tổ dân phố 11, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; trong khi cùng làm lông con mèo cho khách, bị cáo và con dâu là Trần Thị Thu T có lời qua tiếng lại với nhau về việc bị cáo làm lông con mèo chưa sạch đã đem thui. Thui xong, bị cáo ném con mèo vào chậu nước sạch ở bên cạnh chị T, làm nước bắn vào người chị T; chị T cầm chậu nước hắt thẳng vào người bị cáo, hai bên tiếp tục cãi vã lẫn nhau. Do bức tức vì bị con dâu hắt chậu nước vào người, bị cáo cầm con dao giết mổ gia súc gia cầm bằng tay phải, đi đến phía sau lưng chị T, đâm một nhát vào lưng bên trái của chị T, với lực đâm vừa đủ, mục đích để chị T đau, không có thái độ hỗn với bị cáo nữa. Con dao bị cáo dùng để đâm chị T, bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi cố ý gây thương tích của mình; bị hại khai về việc bị đâm như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Sự việc xảy ra, chị Vũ Thị Th ở gần đó, đã đưa chị T đến Trung tâm y tế thành phố Điện Biên Phủ để điều trị vết thương. Chị T có đơn yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật hình sự đối với bị cáo.

Giai đoạn điều tra, chị T yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm; sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, chị T có đơn rút Th bộ yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 259/Tgt ngày 22/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với chị T tại thời điểm giám định là 4%. Bản kết luận giám định pháp y về vật gây thương tích số 263/GDPY ngày 06/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Con dao gửi giám định (*dao do bị cáo giao nộp*) có thể gây thương tích cho chị T và phù hợp với đặc điểm cơ chế hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc, nhọn gây nên.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không khiếu nại về các kết luận giám định nêu trên.

3. Cáo trạng số 45/CT-VKSTPĐBP ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "*Cố ý gây thương tích*"; áp dụng Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, e, s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ tháng đến tháng tù; không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự; tịch thu để hủy vật chứng của vụ án là con dao bị cáo đã dùng để đâm bị hại.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo, của người bị hại và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/11/2022, tại tổ dân phố 11, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; giữa bị cáo Vũ Văn T và con dâu là Trần Thị Thu T đã xảy ra cãi nhau trong lúc cùng giết mổ gia súc, gia cầm cho khách hàng; khi bị cáo không cố ý làm nước bắn vào người chị T, thì chị T cầm chậu nước hắt thẳng vào người bị cáo. Do bức tức, bị cáo đã dùng con dao giết mổ gia súc, gia cầm dài 27 cm; lưỡi dao sắc, dài 14 cm bằng kim loại, chỗ rộng nhất là 5cm, mũi dao nhọn; từ đằng sau đâm với lực vừa phải vào lưng chị T, với mục đích làm cho chị T đau; hậu quả chị T bị thiệt hại 4 % sức khỏe do thương tích gây nên tại thời điểm giám định. Con dao bị cáo dùng đâm chị T có thể gây thiệt hại đến tính mạng của chị T, thuộc loại hung khí nguy hiểm.

Điều 134 BLHS quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng...hung khí nguy hiểm...;

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà nguyên nhân là do bị cáo bị kích động vì hành vi hắt cả chậu nước vào người bị cáo của bị hại (cũng là con dâu bị cáo); bị cáo đã thiếu kiềm chế, thiếu cân nhắc cách giải quyết trước việc làm sai trái của chị T đối với mình và đã gây thương tích cho chị T. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội khi bị kích động về tinh thần do hành vi sai trái của bị hại gây nên; đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo Điều 51 BLHS. Mặt khác, bị cáo là người lao động, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, mới ra viện ngày 15/5/2023 vì bệnh gan và phế quản cầy, bệnh tim, hiện đang theo dõi và khám lại khi bất thường; việc không cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội không gây nguy hiểm, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an Th xã hội, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo Điều 36 BLHS đối bị cáo là phù hợp; đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội

phạm nói chung, đồng thời thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng, giáo dục, cải tạo hơn là trừng trị của Nhà nước ta đối với người phạm tội. Bị cáo làm nghề giết mổ gia súc, gia cầm, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận, nhưng việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là không cần thiết như đã phân tích ở trên.

[3] Về bồi thường dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị hại là chị T đã rút yêu cầu bồi thường và vắng mặt tại phiên tòa, nên không đề cập giải quyết về bồi thường dân sự.

[4] Về vật chứng và các vấn đề khác: Con dao đã thu giữ là công cụ bị cáo đã dùng để gây thương tích cho bị hại, không có giá trị nên tịch thu để hủy.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, e và s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Noong Bua trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và Bản án có hiệu

lực pháp luật. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự; miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

3. Vật chứng: Tịch thu để hủy một con dao (theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Chi cục thi hành án dân sự và Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ; vật chứng được Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên niêm phong lại tại phiên tòa ngày 16/5/2023).

4. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/5/2023); bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh DB;
- CQ CSĐT Công an TP ĐBP;
- Đội HSNV Công an TP ĐBP;
- CQ THAHS Công an TP ĐBP;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh DB;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- TAND tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

